TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:50/2023/HS - ST
Ngày 27–11– 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C , TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Việt Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Siu Tơ Lul

Ông Đỗ Trí Thuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tào Thị Mỹ Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C , tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm xét công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:45/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023 đối với:

Bị cáo: Ngô Văn Đ (tên gọi khác: Bảy), sinh ngày 01/7/1998 tại Gia Lai; Nơi cư trú: Thôn Kê, thị trấn C, huyện C , tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông;Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Ngô Văn Th (đã chết), Họ và tên mẹ: Hoàng Thị S , sinh năm 1959; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không;

Tiền sự: 02 tiền sự.

Tại Quyết định số 21/2021/QĐ – TA, ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng,chấp hành xong ngày 30/9/2020.

Tại Quyết định số 80/2019/QĐ – TA ngày 24/02/2021 của Tòa án nhân dân Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng,chấp hành xong ngày 25/02/2022.

Nhân thân:

-Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 83/2018/HSST ngày 08/6/2018 của Tòa án

nhân dân Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh kết án 07 (Bảy) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 10/9/2018, đã được xóa án tích.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ ngày 11/6/2023, sau đó bị tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C . Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Chị Trương Thị Quỳnh Nh , sinh ngày 28/3/2007; Người đại diện theo pháp luật của chị Nh : Bà Trương Thị N , sinh năm 1987, là mẹ của bị hại.

Cùng địa chỉ: Thôn Hồ Nước, thị trấn C, huyện C , Gia Lai. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Đỗ H , sinh năm 1994; Địa chỉ: 08 Hoàng Văn Thụ, thị trấn C, huyện C , tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lê Hoàng Duy Q , sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn C, huyện C , tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Bà Hoàng Thị S , sinh năm 1959; Địa chỉ: Thôn Kê, thị trấn C, huyện C , tỉnh Gia Lai.Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Trần Văn H , sinh năm 1970; Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn C, huyện C , tỉnh Gia Lai.Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 09/6/2023, Ngô Văn Đ , sinh ngày: 01/7/1998, trú tại Thôn Kê, thị trấn C, huyện C , tỉnh Gia Lai, lợi dụng lúc bạn gái là Trương Thị Quỳnh Nh , sinh ngày: 28/3/2007 trú tại thôn Hồ Nước, thị trấn C, huyện C , tỉnh Gia Lai đang ngủ tại nhà Đ để 01 (một) hiệu Iphone 14 Pro Max 256Gb ở đầu giường nên Đ đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của Như. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Đ đem chiếc điện thoại trên đến cửa hàng điện thoại "*Vua điện thoại cũ*" số 08 đường Hoàng Văn Thụ, thị trấn C , do anh Nguyễn Đỗ H làm chủ bán với giá 26.000.000đ.

Sau khi tiêu hết số tiền bán điện thoại, khoảng 15 giờ cùng ngày, Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt lại chiếc điện thoại hiệu Iphone 14 Pro Max 256Gb màu vàng đã bán cho anh Hoàng nên Đ quay lại tiệm điện thoại của anh Hoàng hỏi mượn chiếc điện thoại, Đ nói với anh Hoàng: "*anh cho em mượn điện thoại để gọi người nhà đem tiền đến để chuộc lại*", anh Hoàng tin tưởng nên đưa điện thoại cho Đ . Sau đó, Đ cầm điện thoại đi ra phía sau tiệm, giả vờ bấm điện thoại khoảng 15 – 20 phút rồi cầm chiếc điện thoại nhảy qua hàng rào nhà ông Trần Văn H , sinh năm 1970, trú tại tổ dân phố 3, thị trấn C, huyện C , tỉnh Gia Lai

(hàng xóm của Hoàng) bỏ trốn. Khi ông Hiệp qua báo việc Đ nhảy hàng rào qua nhà ông thì anh Hoàng mới biết Đ đã chiếm đoạt điện thoại của anh Hoàng.

Đến ngày 11/6/2023, Đ tiếp tục đem chiếc điện thoại Iphone 14 Pro Max đến tiệm cầm đồ Quý Mai tại tổ dân phố 3, thị trấn C, huyện C , do anh Lê Hoàng Duy Q , sinh năm:1981 là chủ tiệm, cầm cố số tiền 13.000.000đ. Cùng ngày, Đ đến cơ quan CSĐT Công an huyện C đầu thú khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đơn trình báo (BL 23); Biên bản phạm tội đầu thú (BL 27); Biên bản lời khai của bị hại (BL83-84; 90-93); Biên bản lời khai của bị can (BL 94-101; 104).

Ngày 12/6/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra yêu cầu định giá tài sản đối với 01 (một) chiếc điện thoại hiệu Iphone 14 Pro Max 256Gb màu vàng mua và sử dụng từ tháng 03/2023. (Bút lục 36)

Ngày 14/6/2023, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện C đã ra kết luận định giá tài sản số: 18 kết luận (Bút lục 38):

01 (một) chiếc điện thoại hiệu Iphone 14 Pro Max 256Gb màu vàng mua và sử dụng từ tháng 03/2023, có giá trị là 23.833.000đ (Hai mươi ba triệu tám trăm ba mươi ba ngàn đồng)

Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại hiệu Iphone 14 Pro Max 256Gb màu vàng, đã qua sử dụng, quá trình điều tra, xác minh xác định là tài sản hợp pháp của chị Trương Thị Quỳnh Nh . Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả tài sản trên cho chị Trương Thị Quỳnh Nh .

Về Dân sự:

Bị hại Trương Thị Quỳnh Nh đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Hoàng Duy Q đã nhận lại số tiền 13.000.000đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xét.

Bị hại anh Nguyễn Đỗ H yêu cầu xử lý bị cáo trả lại số tiền 26.000.000đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 41/CT - VKS ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C , tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Ngô Văn Đ về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, ăn năn, hối cải về hành vi đã thực hiện, xin Hội đồng xét xử xử khoan hồng, xem xét cho bị hưởng mức án thấp nhất.

Quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát: Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Ngô Văn Đ từ 9 tháng – 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

- Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Ngô Văn Đ từ 12 tháng – 16 tháng tù. Về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng Điều 55 của BLHS, Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là : 21 tháng – 28 tháng tù.

-Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về dân sự: Buộc bị cáo trả lại cho bị hại anh Nguyễn Đỗ H 26.000.000đồng.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐ T Công an huyện C đã trả lại 01 (một) chiếc điện thoại hiệu Iphone 14 Pro Max 256Gb màu vàng cho chị Như là đúng quy định.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C , Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện C , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội và tội danh đối với bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các chứng cứ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 9 giờ 30 phút, ngày 09/6/2023, tại nhà của bị cáo ở Thôn Kê, thị

trấn C, huyện C , tỉnh Gia Lai, trong lúc bạn gái của bị cáo là chị Trương Thị Quỳnh Nh đang ngủ bị cáo đã lấy trộm 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14Pro Max 256Gb của chị Như, sau đó đem đến cửa hàng "Vua điện thoại cũ" tại Tổ dân phố 3, thị trấn C, huyện C , tỉnh Gia Lai bán cho anh Nguyễn Đỗ H với giá 26.000.000đồng để lấy tiền tiêu xài, chơi game trực tuyến. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, sau khi sử dụng hết số tiền trên vào giệc chơi Game, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone đã bán cho anh Hoàng, vì vậy bị cáo nói dối với anh Hoàng là cho b ị cáo mượn điện thoại để gọi người nhà đến chuộc lại, anh Hoàng tin lời bị cáo nói là thật nên đã đưa điện thoại cho bị cáo, sau khi nhận được điện thoại từ anh Hoàng thì bị cáo đi ra khu vực phía sau tiệm của anh Hoàng ngồi bấm điện thoại khoảng 15 – 20 phút, nhân lúc anh Hoàng thiếu quan sát, chú ý thì bị cáo nhảy qua hàng rào phía sau nhà anh Hoàng tẩu thoát, chiếm đoạt điện thoại của anh Hoàng. Đến 11/6/2023, Đ đem chiếc điện thoại Iphone này đến tiệm cầm đồ Quý Mai thuộc tổ dân phố 3, thị trấn C, huyện C cầm cố cho anh Lê Hoàng Duy Q với số tiền 13.000.000đồng. Cùng ngày, Đ đến cơ quan Công an đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Theo kết luận định giá tài sản ngày 14/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện C kết luận: Chiếc điện thoại Iphone 14Pro Max 256Gb mà Đ chiếm đoạt của chị Nh, anh H có giá trị 23.833.000đồng (Hai mươi ba triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Xét hành vi của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm, thế nhưng để có tiền tiêu xài bị cáo đã bất chấp pháp luật, vẫn thực hiện tội phạm. Với hành vi lén lút chiếm đoạt điện thoại Iphone của chị Như, bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Với hành vi chiếm đoạt tài sản bằng việc đưa ra thông tin gian dối khiến bị hại anh Hoàng tin tưởng giao điện thoại cho bị cáo, bị cáo " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.Cáo trạng số 41/CT - VKS ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Ngô Văn Đ theo tội danh, điều khoản tương ứng nêu trên được quy định tại Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương,bị cáo đã từng bị kết án về tội xâm phạm sở hữu, thế nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, không chịu cải tạo, rèn luyện thành người có ích mà tiếp tục phạm tội, lần xét xử này bị cáo phạm hai tội, do đó cần xử bị cáo hình phạt thích đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mới đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và công tác đấu tranh, phòng ngừa chung đối với tội phạm.

[4]. Xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, đã 01 lần bị kết án về tội xâm phạm sở hữu, 02 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong vụ án này, sau khi thực hiện tội phạm bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện, bị cáo đã trả lại tiền cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Hoàng Duy Q , là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Hội đồng xét xử thấy rằng, cần xử bị cáo hình phạt tù có thời hạn với mức trong khung hình phạt của mỗi tội mà bị cáo đã phạm là phù hợp thỏa đáng. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Đối với Nguyễn Đỗ H là người mua điện thoại Iphone từ bị cáo, anh Lê Hoàng Duy Q là người nhận cầm cố điện thoại Iphone từ bị cáo, nhưng anh Hoàng, anh Quý không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có và cũng không hứa hẹn trước với bị cáo về việc mua tài sản này. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện C không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh Hoàng, anh Quý là phù hợp quy định của pháp luật.

[8]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Trương Thị Quỳnh Nh đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Hoàng Duy Q đã nhận lại số tiền 13.000.000đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xét.

Bị hại Nguyễn Đỗ H yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 26.000.000đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng khi mua điện thoại từ bị cáo thì anh Hoàng không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, đo đó, yêu cầu này của anh Hoàng là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[9]. Về xử lý vật chứng: Việc Cơ quan CSĐ T Công an huyện C đã trả lại 01 (một) chiếc điện thoại hiệu Iphone 14 Pro Max 256Gb màu vàng cho chủ sở hữu chị Như là đúng quy định.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Văn Đ phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* và tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.*

2.Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Ngô Văn Đ : 12 (*Mười hai*) tháng tù. Về tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Ngô Văn Đ : 14 (*mười bốn)* tháng tù. Về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là : 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 11/6/2023).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 579, 580 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Ngô Văn Đ phải trả lại cho anh Nguyễn Đỗ H 26.000.000đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 24, 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ngô Văn Đ phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo lên Toà án nhândân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày được tống Đ bản án./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKS ND tỉnh Gia Lai;
- VKS ND huyện C ;
- Cơ quan CSĐT CA huyện C ;
- CQTHAHS Công an huyện C ;
- Chi cục THA dân sự huyện C ;
- Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu: hồ sơ, án văn, Tòa án huyện.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Việt Anh

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**